

BÁO CÁO
VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ĐỔI MỚI HỆ
THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU
QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI
ĐOẠN 2018-2023

Thực hiện Công văn số 729/UBND-NC ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh về việc báo cáo giám sát chuyên đề nâng cao chất lượng hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo theo đề cương như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ĐỔI MỚI
HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG,
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
GIAI ĐOẠN 2018 - 2023

I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ
ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT
LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP

1. Đánh giá việc quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương của Đảng,
pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

Triển khai và thực hiện các văn bản chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức quán triệt và triển khai các Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị thuộc Sở để biết và triển khai thực hiện¹. Qua đó, đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về quá trình tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động của các ĐVSNCL, tạo được sự đồng thuận cao trong toàn ngành.

2. Các văn bản do Sở ban hành nhằm thể chế hóa chủ trương, chính
sách của Đảng, quy định, hướng dẫn các nội dung về

¹ Nghị quyết số 19-NQ-TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ.

- Vị trí việc làm viên chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, làm cơ sở để xác định biên chế; quản lý biên chế theo vị trí việc làm.

Thực hiện Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 phê duyệt Danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi. Sở Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch (chức danh nghề nghiệp) viên chức của các đơn vị: Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn (*Quyết định số 959/QĐ-SNNPTNT ngày 30/11/2018*); Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (*Quyết định số 960/QĐ-SNNPTNT ngày 30/11/2018*); Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (*Quyết định số 961/QĐ-SNNPTNT ngày 30/11/2018*); Trung tâm Khuyến nông (*Quyết định số 963/QĐ-SNNPTNT ngày 30/11/2018*); Văn phòng Điều phối CTMTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh (*Quyết định số 958/QĐ-SNNPTNT ngày 30/11/2018*); Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai thuộc Chi cục Thủy lợi (*Quyết định số 962/QĐ-SNNPTNT ngày 30/11/2018*); Trung tâm Đăng kiểm tàu cá thuộc Chi cục Thủy sản (*Quyết định số 1159/QĐ-SNNPTNT ngày 28/12/2018*); Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh (*Quyết định số 802/QĐ-SNNPTNT ngày 08/11/2019*).

Thực hiện Công văn số 5528/UBND-NC ngày 03/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Hướng dẫn số 283/HD-SNV ngày 13/11/2023 của Sở Nội vụ xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành văn bản gửi đến các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở triển khai thực hiện tại Công văn số 5022/SNNPTNT-TCCB ngày 15/11/2023 và Công văn số 5909/SNNPTNT-TCCB ngày 29/12/2023 về việc rà soát, hoàn chỉnh lại Đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

- Định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; cơ chế giám sát; đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 6598/UBND-KTTH ngày 30/12/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06/12/2022 của HĐND tỉnh và Công văn số 6615/UBND-KTTH ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí để thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại các Công văn: số 37/SNNPTNT-KHTC ngày

05/01/2023, số 728/SNNPTNT-KHTC ngày 03/03/2023. Tuy nhiên Bộ Nông nghiệp và PTNT chưa ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và chưa Phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành khung giá và giá các loại hình dịch vụ để áp dụng cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước nên rất khó khăn trong quá trình thực hiện xác định các khoản thu và các khoản chi trong xây dựng phương án tự chủ trong việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật để trình cấp có thẩm quyền ban hành.

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT được ban hành tại Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ (*chi tiết tại phụ lục 6 kèm theo*).

3. Đánh giá chung về những kết quả, tồn tại, hạn chế, những nội dung chưa triển khai thực hiện và nguyên nhân; trách nhiệm của các cơ quan

- Kết quả đạt được: Việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã đảm bảo, đầy đủ, ổn định, đồng bộ, thống nhất đảm bảo bám sát chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động của ĐVSNCL và phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị.

- Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

+ Việc xây dựng Đề án và cơ cấu cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong ĐVSNCL còn lúng túng trong việc xác định danh mục vị trí việc gắn với nghiệp vụ chuyên ngành đối với các vị trí chưa có, chưa cụ thể trong Thông tư hướng dẫn của Bộ.

+ Bộ Nông nghiệp và PTNT chưa ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và chưa Phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành khung giá và giá các loại hình dịch vụ để áp dụng cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước nên rất khó khăn trong quá trình thực hiện xác định các khoản thu và các khoản chi trong xây dựng phương án tự chủ trong việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật để trình cấp có thẩm quyền ban hành.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Đánh giá việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

1.1. Tình hình và kết quả đạt được:

- Sắp xếp các Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y,

Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và Trạm Khuyến nông thuộc UBND các huyện, thành phố:

Trong năm 2018 và đầu năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện hợp nhất 14 Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, 14 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và Trạm Khuyến nông thuộc UBND các huyện, thành phố thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố kể từ ngày 01/01/2019 và đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 26/11/2018². Theo đó đã giảm được 28 đầu mỗi các Trạm trên địa bàn tỉnh.

- Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở: Các đơn vị sự nghiệp công lập tính đến hết ngày 31/12/2023: 12 đơn vị, giảm 03 đơn vị so với năm 2015 (*chiếm tỷ lệ 20%*), giảm 04 đơn vị so với năm 2017 (*chiếm tỷ lệ 25%*), giảm 02 đơn vị so với năm 2021 (*chiếm tỷ lệ 14,3%*). Cụ thể, trong giai đoạn 2015-2023 các đơn vị đã hợp nhất, thành lập mới:

+ Hợp nhất 07 Ban quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh (*gồm các Ban quản lý: Khu tây huyện Ba Tơ, Khu đông huyện Ba Tơ, huyện Minh Long, rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham, huyện Sơn Tây, huyện Trà Bồng và huyện Tây Trà*).

+ Hợp nhất Trung tâm Giống thủy sản và Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi thành Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi.

+ Thành lập mới 02 đơn vị: Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn (*tại Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh*); Trung tâm Đăng kiểm tàu cá trực thuộc Chi cục Thủy sản (*Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

(*Cụ thể tại phụ lục 2 kèm theo*)

1.2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Chưa có sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đối với việc kiện toàn hệ thống thú y cơ sở.

- Sau khi thực hiện việc hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Trạm Khuyến nông thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, trong công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác phòng chống dịch

² Với kết quả sắp xếp trên, kể từ ngày **01/01/2019** trên địa bàn 14 huyện, thành phố, mỗi huyện sẽ chính thức giảm đầu mỗi từ 03 đơn vị sự nghiệp xuống còn 01 đơn vị Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thành phố, có chức năng tham mưu giúp UBND cấp huyện triển khai thực hiện công tác khuyến nông, công tác chuyên môn kỹ thuật, dịch vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tại địa phương; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về chăn nuôi, thú y (kể cả thú y thủy sản), nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, bảo vệ thực vật, thủy lợi và tư vấn dịch vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

bệnh trên cây trồng, vật nuôi giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và chính quyền ở các địa phương còn có một số khó khăn, bất cập, thiếu sự gắn kết.

- Trạm Quản lý bảo vệ rừng các huyện còn hạn chế về vai trò, thiếu tính chủ động trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ với địa phương.

2. Đánh giá việc quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

2.1. Kết quả quản lý biên chế:

Việc quản lý, sử dụng số biên chế được giao được thực hiện đúng theo quy định; hàng năm, trên cơ sở biên chế được giao và nhu cầu công việc thực tế, Sở đều có quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị trực thuộc, chỉ đạo các đơn vị phân công, bố trí, sử dụng cho hiệu quả theo đề án vị trí việc làm của các đơn vị; định kỳ có rà soát thống kê, báo cáo để Sở theo dõi, quản lý tình hình sử dụng biên chế của các đơn vị, số biên chế có mặt thực tế và số lao động hợp đồng tại các đơn vị.

(Cụ thể tại phụ lục 3,4 kèm theo)

2.2. Kết quả tinh giản biên chế: Thực hiện tốt việc tinh giản biên chế theo lộ trình, cụ thể trong giai đoạn 2015 -2023, số biên chế viên chức thực hiện tinh giản là 44 đạt tỉ lệ 15,38%, vượt so với quy định.

2.3. Việc thực hiện về số lượng lãnh đạo cấp phó sau khi sáp nhập, hợp nhất: Việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, Sở đã thực hiện bổ nhiệm số lượng lãnh đạo cấp phó bảo đảm đúng quy định.

(Cụ thể tại phụ lục 5 kèm theo)

2.4. Kết quả nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Công tác tuyển dụng: Từ năm 2018 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Sở Nội vụ tuyển dụng 22 viên chức có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, phát huy được hiệu quả công việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

- Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Trong giai đoạn 5 năm và hàng năm, Sở đều xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; hàng năm đã chọn cử hàng chục lượt công chức, viên chức tham gia lớp đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp và chức danh lãnh đạo, quản lý: Kết quả, giai đoạn 2018 - 2023, có 01 viên chức học cao cấp lý luận chính trị, 29 viên chức học bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị, 32 viên chức học bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, 06 viên chức học bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính, 41 viên chức học bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng.

3. Đánh giá việc đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công

Thực hiện Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh

thực hiện cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2020, Sở Nông nghiệp và PTNT có 02 đơn vị Trung tâm Giống và Trung tâm Tư vấn nông nghiệp và phát triển nông thôn thành công ty cổ phần. Tuy nhiên, sau khi rà soát lại cả 02 đơn vị không đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần, cụ thể:

- Trung tâm Giống sau khi ra soát lại lĩnh vực hoạt động của đơn vị không có trong danh mục quy định tại Điều 2 Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập nên không đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần.

- Trung tâm Tư vấn nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Tuy nhiên, hiện nay Trung tâm tư vấn nông nghiệp và Phát triển nông thôn không duy trì hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã ban hành và đang gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, tài sản và con người, chưa đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 4 của Nghị định 150/2020/NĐ-CP. Hiện tại, đang xây dựng Phương án giải thể Trung tâm Tư vấn nông nghiệp và phát triển nông thôn đảm bảo theo quy định hiện hành.

4. Đánh giá việc nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập

- Đã trình UBND tỉnh quyết định sắp xếp lại các phòng thuộc các đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu quả, cụ thể: Trung tâm Khuyến nông từ 06 phòng chuyên môn còn lại 04 phòng, Trung tâm Nước Sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn 04 phòng còn 03 phòng, Ban Quản lý các cảng cá từ 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 05 tổ chức trực thuộc thành 01 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 05 tổ chức trực thuộc; Trung tâm Giống từ 07 tổ chức chuyên môn (02 phòng, 05 trạm, trại) xuống còn 04 tổ chức chuyên môn (01 phòng, 03 trạm). Bên cạnh đó, hàng năm đều xây dựng Phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

- Đã kịp thời củng cố, kiện toàn các chức danh lãnh đạo của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc nâng cao chất lượng quản trị tài chính, tài sản công của đơn vị: hầu hết các đơn vị đã ban hành quy chế quản lý tài chính, tài sản công theo quy định; Thực hiện các khoản chi tiêu trong dự toán NSNN được giao, đúng theo chế độ, tiêu chuẩn định mức chi do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định và đúng theo mức chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; các khoản chi tiêu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ đúng theo chế độ, tiêu chuẩn định mức chi do cơ quan Nhà nước quy định và đúng theo mức chi theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; Việc ghi chép vào sổ sách kế toán và hạch toán kế toán các khoản thu, chi đúng theo chế độ kế toán, năm ngân sách; việc mua sắm và quản lý, sử dụng tài sản đúng theo quy định.

5. Về hoàn thiện cơ chế tài chính, thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

5.1. Tình hình và kết quả đạt được

Tính đến thời điểm 31/12/2023, tổng số ĐVSNCL trực thuộc Sở quản lý là 12, trong đó: có 01 ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, 04 ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên, 07 ĐVSNCL do NSNN bảo đảm chi thường xuyên. (*Cụ thể tại phụ lục 2 kèm theo*).

Việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập đã bước đầu giúp các đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, sử dụng nguồn nhân lực và tài chính có hiệu quả; huy động được nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

Công tác quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập đã từng bước được hoàn thiện, làm cơ sở để đơn vị chủ động trong việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý, sử dụng vốn, tài sản đúng mục đích có hiệu quả; quy trình xử lý công việc từng bước được chuẩn hóa, phân định rõ trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân nhờ đó chất lượng, hiệu quả công việc tại các bộ phận chuyên môn tăng lên, thời gian giải quyết công việc được rút ngắn đồng thời nâng cao thu nhập cho người lao động để tạo động lực khuyến khích cán bộ, viên chức, lao động của đơn vị thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; chủ động quyết định các giải pháp để nâng cao chất lượng lao động và hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5.2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2017. Tuy nhiên, Bộ Nông nghiệp và PTNT chưa ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và chưa phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành khung giá và giá các loại hình dịch vụ để áp dụng cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước nên rất khó khăn trong quá trình thực hiện xác định các khoản thu và các khoản chi trong xây dựng phương án tự chủ.

- Việc chuyển đổi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên còn nhiều khó khăn về nguồn lực tài chính (*Trung tâm Giống*).

- Nguồn từ các hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp của một ĐVSNCL không ổn định, năng lực cung ứng dịch vụ sự nghiệp công còn hạn chế, làm ảnh hưởng đến khả năng tăng mức độ tự chủ để tiến tới tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên.

6. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Thường xuyên thực hiện rà soát, định hướng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở phù hợp với sự phát triển của ngành, cụ thể trong thời gian qua đã tham mưu hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Trạm Khuyến nông thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; hợp nhất 07 Ban quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh thành Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh. Hàng năm, đều xây dựng Phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

- Thực hiện tốt việc xếp hạng, sắp xếp lại đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, hiện tại Sở Nông nghiệp và PTNT có 05 đơn vị sự nghiệp xếp hạng II, 02 đơn vị xếp hạng III.

- Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 13/6/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các Quyết định giao quyền tại chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho 08 đơn vị: Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (*Quyết định số 450/QĐ-SNNPTNT ngày 22/6/2023*), Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (*Quyết định số 451/QĐ-SNNPTNT ngày 22/6/2023*), Trung tâm Khuyến nông (*Quyết định số 447/QĐ-SNNPTNT ngày 22/6/2023*), Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển Lý Sơn (*Quyết định số 448/QĐ-SNNPTNT ngày 22/6/2023*), Trung tâm Giống tinh (*Quyết định số 453/QĐ-SNNPTNT ngày 22/6/2023*), Trung tâm Đăng kiểm tàu cá (*Quyết định số 449/QĐ-SNNPTNT ngày 22/6/2023*), Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh (*Quyết định số 446/QĐ-SNNPTNT ngày 22/6/2023*), Ban Quản lý các cảng cá (*Quyết định số 452/QĐ-SNNPTNT ngày 22/6/2023*).

PHẦN II

NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung

Trong thời gian qua, Sở Nông nghiệp và PTNT đã quán triệt, triển khai thực hiện tương đối tốt Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đã tiến hành sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo hướng tinh gọn, giao quyền tự chủ, giúp các đơn vị nâng cao năng lực quản trị, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; có kế hoạch tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ viên chức hợp lý, đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành, số lượng tinh giản hàng năm đảm bảo theo yêu cầu, chế độ chính sách người lao động được giải quyết đầy đủ và kịp thời.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Sau khi thực hiện việc hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Trạm Khuyến nông thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, trong công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và chính quyền ở các địa phương còn có một số khó khăn, bất cập, thiếu sự gắn kết; công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ tại các địa phương chưa được phối hợp thực hiện tốt.

- Chưa xây dựng định mức kinh tế- kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo lĩnh vực, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Nguyên nhân là vẫn chưa có văn bản hướng dẫn chuyên ngành, lĩnh vực nông nghiệp và PTNT có những đặc thù riêng và yêu cầu quản lý trong cung cấp dịch vụ công khác nhau, nên gây khó khăn, lúng túng cho đơn vị triển khai thực hiện.

- Cũng còn tình trạng trông chờ vào ngân sách nhà nước, chưa thực sự chủ động, sáng tạo để nâng cao chất lượng các dịch vụ tạo nguồn thu ở một số đơn vị sự nghiệp. Phương thức hoạt động của các đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công chưa được đổi mới đồng bộ; các đơn vị còn nhiều khó khăn về nguồn kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ cho hoạt động; việc ứng vốn, vay vốn phục vụ hoạt động dịch vụ của các đơn vị bị hạn chế vì giá trị tài sản thế chấp không lớn và hầu hết tài sản có giá trị để thế chấp vay vốn có nguồn gốc từ ngân sách.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế- kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo lĩnh vực, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để các đơn vị sự nghiệp công lập dễ thực hiện và đúng quy định nhằm đảm bảo thực hiện lộ trình giao quyền tự chủ cho các đơn vị đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Để thực hiện được lộ trình tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt, đề nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tạo điều kiện cho các đơn vị trong việc thay đổi một số cơ chế, chính sách có liên quan cho phù hợp và tạo điều kiện hỗ trợ ban đầu để các đơn vị có thể tổ chức các hoạt động tạo nguồn thu.

- Xem xét ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể việc tuyển dụng viên chức, quản lý ngạch, bậc lương của viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi phí hoạt động, để các cơ quan quản lý cũng như đơn vị sự nghiệp thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức thuộc các đơn vị tự chủ về kinh phí được thống nhất, chặt chẽ hơn, có sự quản lý của cơ quan thẩm quyền.

- Chỉ đạo thống nhất việc kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tại địa phương theo chủ trương của Đảng, quy định của Luật Thú y, các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, hiệu lực, phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có hướng dẫn và ban hành danh mục sự nghiệp công, định mức kinh tế - kỹ thuật để áp dụng theo danh mục sự nghiệp công trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để các đơn vị sự nghiệp công lập dễ thực hiện và đúng quy định nhằm đảm bảo thực hiện lộ trình giao quyền tự chủ cho các đơn vị đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng, các quy định của Nhà nước về thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế để thống nhất và hành động trong tổ chức thực hiện, đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch, đúng pháp luật; đồng thời phân định rõ trách nhiệm cho từng đơn vị, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 248-KH/TU ngày 20/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định tại Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế.

Trên đây là Báo cáo kết quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Kính báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở;
- Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở;
- Lưu: VT, P.TCCB Sở.^{Bình}

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

